



BỘ CÔNG THƯƠNG



SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

HỘI THẢO

**Quy tắc xuất xứ và các biện pháp phi thuế quan
trong các FTA Việt Nam - EU (EVFTA) và Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)
- Những vấn đề doanh nghiệp cần quan tâm**

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2016



QUY TẮC XUẤT XỨ VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN TRỌNG CÁC FTAS THỂ HỆ MỚI – NHỮNG VẤN ĐỀ DOANH NGHIỆP CẦN QUAN TÂM

**Các biện pháp TBT trong các FTAS thể hệ mới: Việt Nam
và EU (EVFTA), Việt Nam và Hàn Quốc (VKFTA)**

**Người trình bày: Phạm Thị Kim Yến
Nguyễn PGĐ – Văn phòng TBT VN**

Đồng Nai, tháng 8 năm 2016

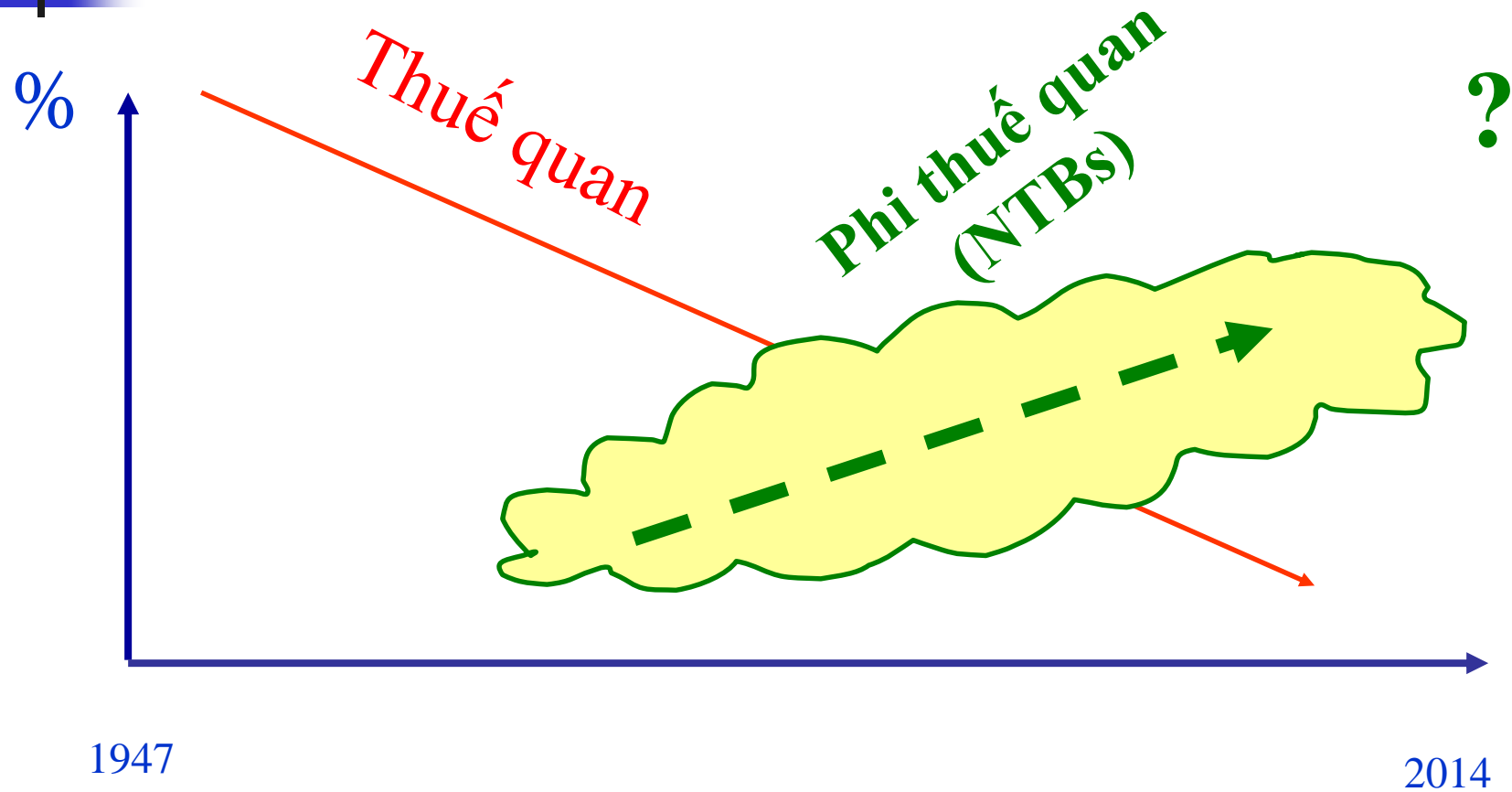


Nội dung

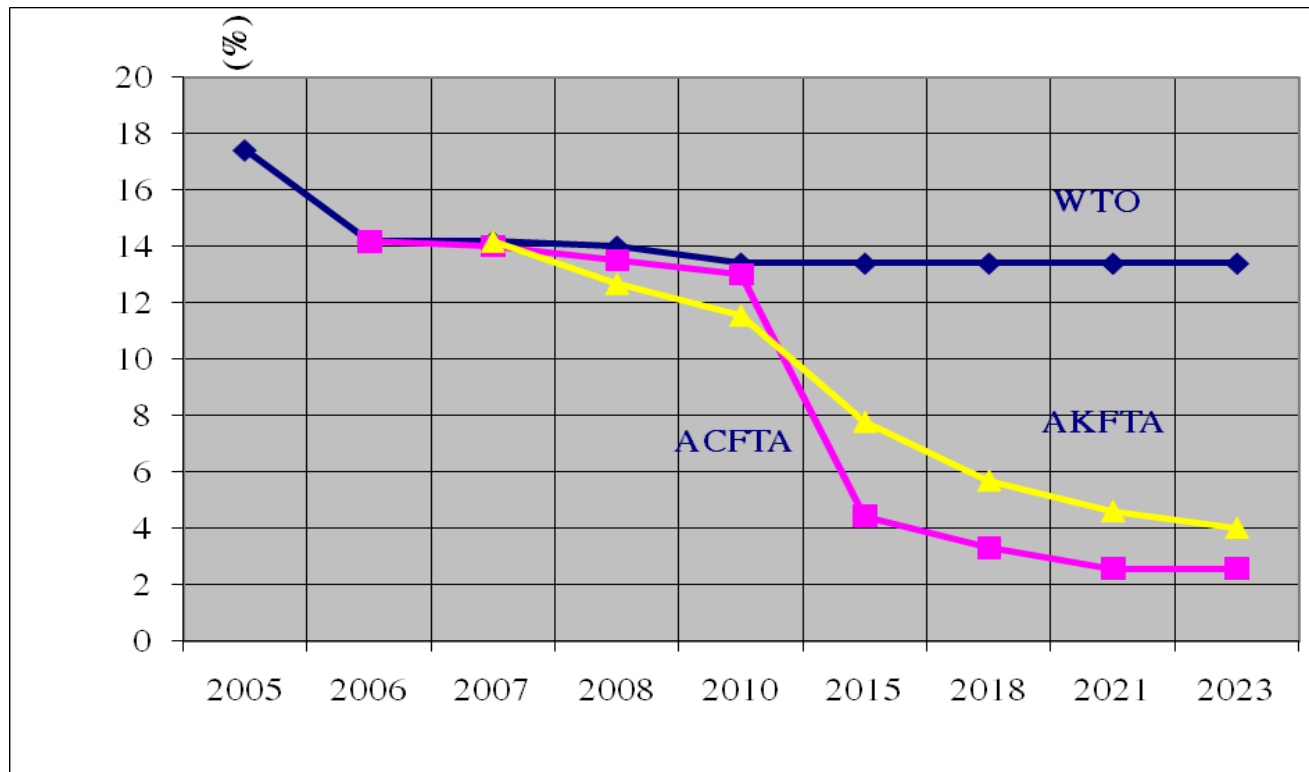
- I. Các biện pháp TBT trong các FTAs thế hệ mới
- II. Một số khuyến nghị hỗ trợ Doanh nghiệp Tỉnh Đồng Nai tuân thủ quy định TBT?

- 
-
- I. Các biện pháp TBT trong các FTAs thế hệ mới:**
- **Việt Nam và EU (EVFTA)**
 - **Việt Nam và Hàn Quốc (VKFTA)**

Hàng rào phi thuế quan (NTBs)



Đồ thị minh họa lộ trình cắt giảm thuế trong FTA so với WTO



Mục tiêu của Hiệp định TBT

Đảm bảo các TC, QCKT và các QTĐGSPH không gây ra các trở ngại cho Thương mại quốc tế

Không ngăn cản các nước áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo chất lượng hàng XK, bảo vệ sức khỏe, an toàn cuộc sống của con người, động thực vật, bảo vệ môi trường, chống gian thương mại, đảm bảo an ninh quốc gia



Thừa nhận tầm quan trọng của TCQT và các hệ thống quốc tế về ĐGSPH Trong việc nâng cao hiệu quả SX và KD thương mại



FTAs thế kỷ 21st: Vấn đề TBT

- FTAs thế kỷ 21st đề cập tới các rào cản phi thuế quan (NTBs).
- Lý do căn bản: thuế quan đã giảm, NTBs đã tăng - FTA có nghĩa là hội nhập sâu hơn và điều này đòi hỏi phải giảm NTBs, trong đó có giảm TBT. (Ước tính rằng 37% NTBs được báo cáo lên WTO là rào cản TBT - rào cản rất quan trọng đối với thương mại).
- Hầu hết các FTA đều khởi đầu với việc tuân thủ với các nghĩa vụ WTO/TBT.
- Đàm phán các FTA thế hệ mới đó là TBT + (cộng) - các quy tắc xây dựng dựa trên Hiệp định TBT, nhưng đi xa hơn các cam kết TBT.

Phạm vi của Hiệp định TBT



Các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT

(1) Tránh sự cản trở không cần thiết cho thương mại

Các nguyên
tắc cơ bản

(6) Minh bạch hóa

(2) Không phân
biệt đối xử

(5) Thừa nhận
lẫn nhau

(4) Tương đương

(3) Hải hoà hoá

(7) Có căn cứ khoa học



Chương TBT trong EVFTA và VKFTA

Chương TBT/EVFTA

Điều 1: Tái khẳng định về Hiệp định Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại.

Điều 2: Mục tiêu.

Điều 3: Phạm vi và Định nghĩa.

Điều 4: Quy chuẩn Kỹ thuật.

Điều 5: Tiêu chuẩn.

Điều 6. Quy trình đánh giá sự phù hợp.

Chương TBT/VKFTA

Điều 6.1: Mục đích.

Điều 6.2: Khẳng định Hiệp định TBT.

Điều 6.3: Phạm vi.

Điều 6.4: Tiêu chuẩn quốc tế.

Điều 6.5: Tiêu chuẩn.

Điều 6.5: Quy chuẩn Kỹ thuật.

Điều 6.6: Quy trình đánh giá sự phù hợp.



Chương TBT trong EVFTA và VKFTA

Chương TBT/EVFTA

Điều 7: Minh bạch hóa.

Điều 8: Giám sát thị trường.

Điều 9. Ghi dấu và ghi nhãn.

Điều 10. Hợp tác chung và Thuận lợi hóa thương mại.

Điều 11. Tham vấn.

Điều 12. Thực thi.

Chương TBT/EVFTA

Điều 6.7: Minh bạch hóa.

Điều 6.8: Hợp tác chung.

Điều 6.9: Trao đổi thông tin.

Điều 6.10: Ủy ban về Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại.

Điều 6.11: Định nghĩa.



TC & QCKT trong các FTAs?

Tiêu chuẩn:

- HÀi hoà với TCQT;
- Cơ quan tiêu chuẩn hoá chấp nhận và tuân thủ Phụ lục 3 của Hiệp định WTO/TBT;
- Trao đổi thông tin;
- Tham gia vào quá trình xây dựng và ban hành TCQT.



TC & QCKT trong các FTA?

Quy chuẩn Kỹ thuật:

- Sử dụng TCQT làm căn cứ khi xây dựng QCKT;
- Tính tương đương, hội tụ của các QCKT;
- Yêu cầu của sản phẩm, không mô tả chi tiết đặc tính của sản phẩm;
- Áp dụng Quy chế thực hành văn bản tốt (GRP) - Tăng tính hiệu quả và hiệu lực thi hành của QCKT.



TC & QCKT trong các FTA?

Thách thức:

- ✓ Công nghệ thấp và lạc hậu của các DNVN;
- ✓ Khoảng 90% DNVN là DNV và DNN;
- ✓ Nhận thức và khả năng áp dụng các TCQT của các DNVN còn hạn chế;
- ✓ Nguy cơ mất thị phần của các DNVN do không đổi mới công nghệ, đầu tư vào KH & CN, phát triển sản phẩm mới.



TC & QCKT trong các FTA?

Cơ hội:

- ✓ Thông qua áp dụng S & TR, DN có thể: tạo môi trường ổn định, có thể dự đoán để quản lý công nghệ và các phát minh mới; phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường; tạo ra công cụ để đảm bảo sản phẩm và khả năng tương thích của quá trình; đưa sản phẩm ra thị trường, đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ người tiêu dùng, v.v....;
- ✓ Việc sử dụng các TCQT trong các TCQG, TR và CAP sẽ tạo ra các công cụ hiệu quả để thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào các công nghệ tiên tiến cho sản xuất các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi thị trường.



QTĐGSPH trong các FTA?

Quy trình đánh giá sự phù hợp:

- ✓ thừa nhận bởi một bên các kết quả đánh giá sự phù hợp được thực hiện trong lãnh thổ của một bên khác;
- ✓ thừa nhận các thoả thuận hợp tác giữa các tổ chức công nhận trong lãnh thổ của các bên;
- ✓ thừa nhận lẫn nhau các quy trình đánh giá sự phù hợp được thực hiện bởi các tổ chức có trụ sở tại các lãnh thổ của mỗi bên;
- ✓ công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong lãnh thổ của một bên khác;



QTĐGSPH trong các FTA?

Quy trình đánh giá sự phù hợp:

- ✓ sử dụng các hiệp định và các thoả thuận thừa nhận lẫn nhau quốc tế và khu vực hiện hành;
- ✓ chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp có trụ sở tại các lãnh thổ của một bên khác thực hiện việc đánh giá sự phù hợp;
- ✓ tự công bố sự phù hợp của nhà cung ứng/sản xuất.



QTĐGSPH trong các FTA?

Thách thức:

- ✓ Năng lực kỹ thuật về CAP còn hạn chế;
- ✓ Những khó khăn tiềm năng có thể:
 - (i) Không chắc chắn về những thay đổi trong tương lai của các quy định TBT của các đối tác.
 - (ii) Nhiều khả năng chi phí đánh giá tuân thủ và chứng nhận sẽ gia tăng.
 - (iii) Khả năng phải đầu tư mới/ bổ sung cho công nghệ sản xuất và huấn luyện vận hành để đáp ứng yêu cầu tuân thủ.



QTĐGSPH trong các FTA?

Thách thức:

- ✓ Năng lực của các phòng thử nghiệm còn thiếu và yếu, không đáp ứng được nhu cầu hiện tại, chưa kể đến các yêu cầu về kỹ thuật luôn thay đổi trong tương lai;
- ✓ Năng lực về giám sát thị trường còn nhiều hạn chế, thiếu các văn bản pháp lý kỹ thuật cần thiết, thiếu nguồn lực về con người và cơ sở vật chất;
- ✓ Tăng cường hậu kiểm thay vì tiền kiểm.



QTĐGSPH trong các FTA?

Cơ hội:

- Khuyến khích việc mở rộng mạng lưới quốc tế giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp và tăng cường sự liên kết của các phòng thí nghiệm của Việt Nam với các đối tác;
- Giảm chi phí cho các doanh nghiệp;
- Thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thử nghiệm và chứng nhận.



Minh bạch hoá trong các FTA?

FTA VN-EU:

Thông báo TC được tham chiếu trong QCKT

Thách thức:

- Ngôn ngữ;
- Hạ tầng công nghệ thông tin;
- Phối hợp giữa các Bộ/cơ quan trong nước.



Hợp tác và thuận lợi hóa thương mại trong các FTA?

- ✓ Một khung khổ để tham gia vào các hợp tác về những vấn đề TBT (thảo luận kỹ thuật về những rào cản cụ thể mà nhà xuất khẩu Việt Nam có thể gặp phải, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực, các biện pháp nhằm thúc đẩy việc chuyển giao kiến thức , v.v...);
- ✓ Diễn đàn hữu ích cho việc thảo luận và việc ký kết các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thỏa thuận tương đương trong các ngành hàng cụ thể.



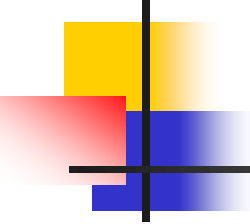
Giám sát thị trường

- ✓ Bảo đảm rằng các chức năng giám sát thị trường được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền, và đảm bảo rằng không có xung đột lợi ích tồn tại giữa các chức năng giám sát thị trường và các chức năng đánh giá sự phù hợp;
- ✓ Bảo đảm rằng không có xung đột lợi ích giữa các tổ chức giám sát thị trường và các nhà điều hành kinh tế chịu sự kiểm soát hoặc giám sát.



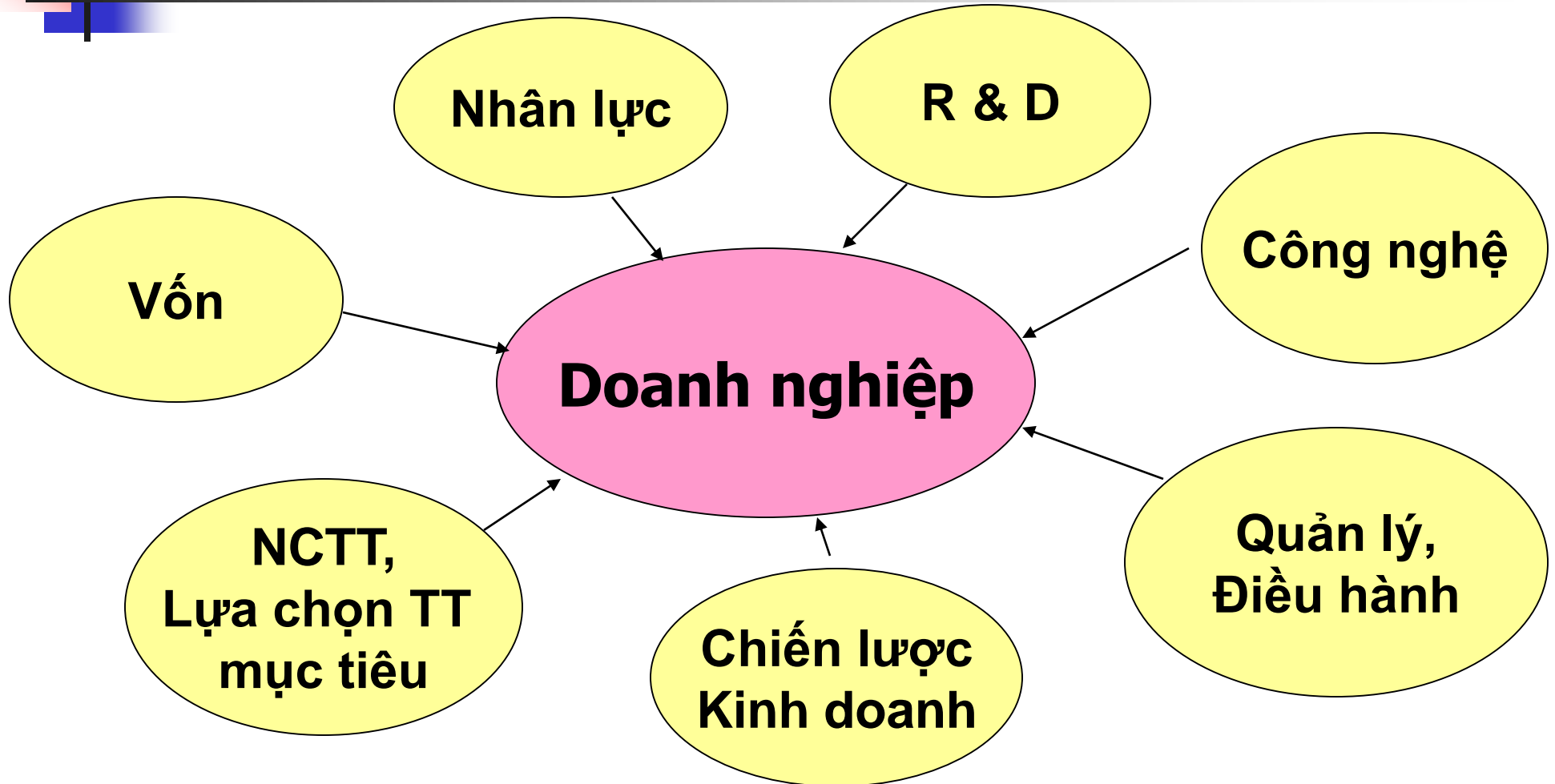
Ghi dấu và ghi nhãn

- ✓ Quy chuẩn kỹ thuật có bao gồm ghi dấu hoặc ghi nhãn bắt buộc, phải tuân thủ các nguyên tắc của Điều 2.2 của Hiệp định TBT;
- ✓ Các quy chuẩn kỹ thuật này không được soạn thảo với mục đích, hoặc có tác động, tạo ra những trở ngại không cần thiết cho thương mại quốc tế, và không nên hạn chế thương mại hơn mức cần thiết để hoàn thành một mục tiêu hợp pháp;
- ✓ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89/2006/NĐ-CP về Nhãn hàng hóa (15/8/2016).

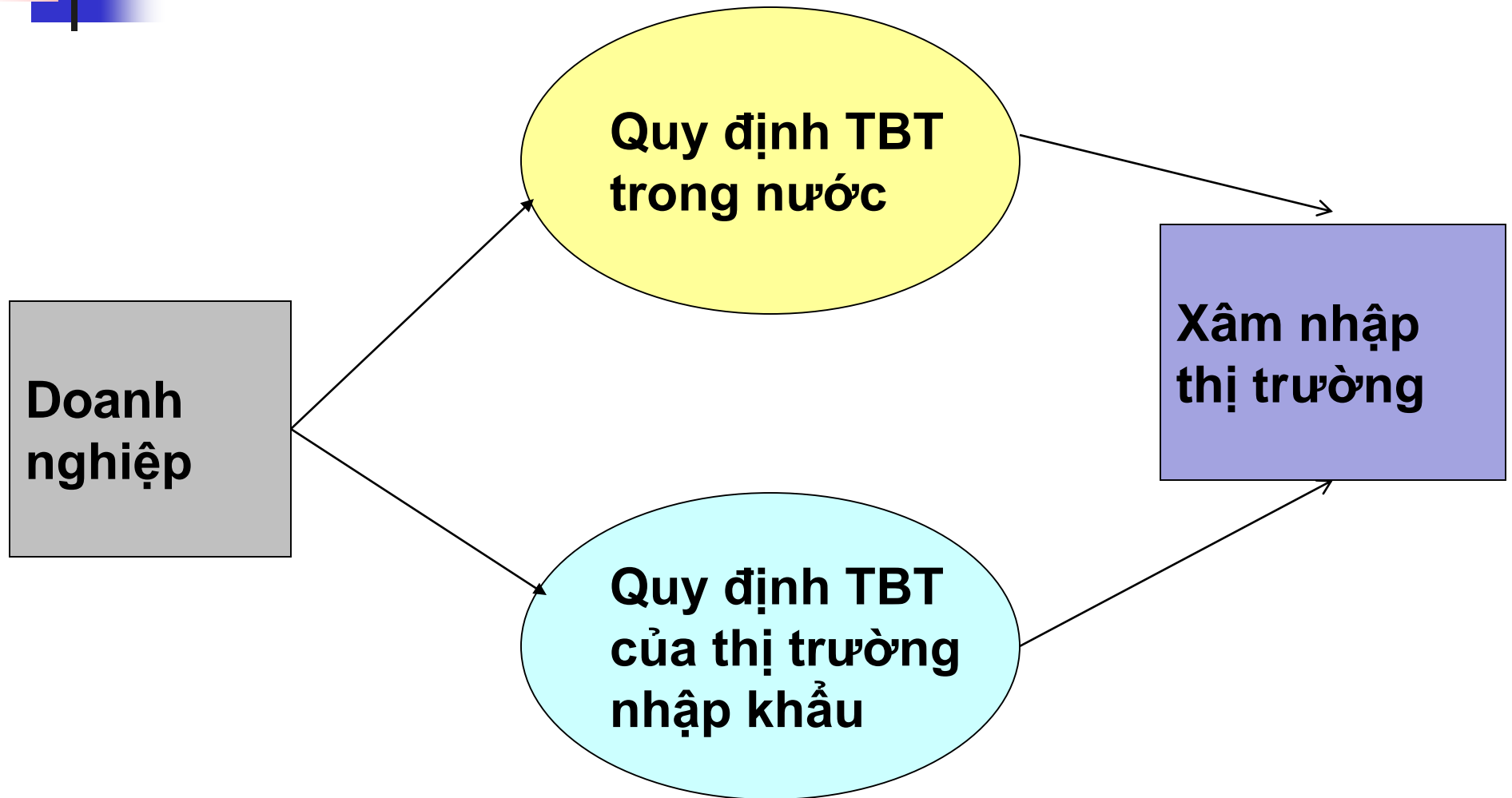


II. Một số khuyến nghị hỗ trợ Doanh nghiệp Tỉnh Đồng Nai tuân thủ quy định TBT?

Năng lực cạnh tranh của một doanh nghiệp ?



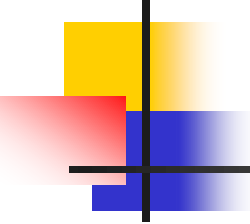
Điều kiện tiếp cận thị trường của Doanh nghiệp





Kinh tế thị trường





CP đã ban hành đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

Chính sách liên kết của 4 nhà: Nhà nước – Nhà Nông – Nhà Khoa học và Doanh nghiệp → để nâng cao chất lượng, năng suất và hiệu quả kinh tế của các sản phẩm chủ lực.



Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025

Quyết định Số: 734/QĐ-TTg ngày 27/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

1. Quan điểm phát triển:

Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, thân thiện với môi trường, ưu tiên xúc tiến thu hút đầu tư các dự án công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ thuộc các ngành cơ khí chế tạo, điện, điện tử. Tập trung phát triển các khu chuyên ngành như Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học, Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico, các phân khu công nghiệp hỗ trợ thuộc các khu công nghiệp đang hoạt động.



DN cần xác định

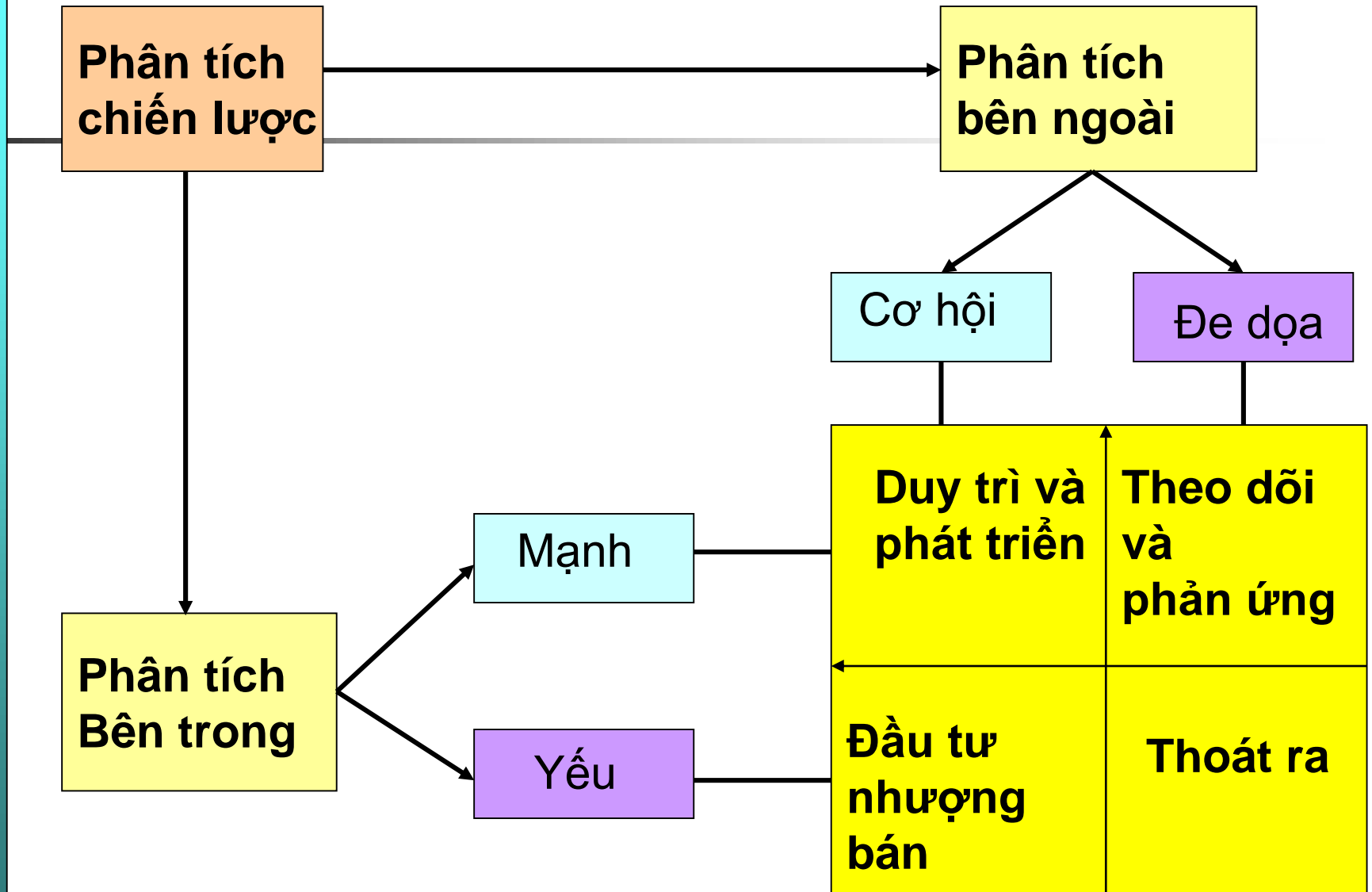
Thuộc loại hình Doanh nghiệp nào?

Tiếp cận thị trường nào?

Đứng ở đâu trong chuỗi cung ứng sản phẩm?

Trình độ khoa học công nghệ?

Sơ đồ phương pháp phân tích SWOT



Phương pháp phân tích mạnh yếu (SWOT)

Cơ hội (O): nt

Mặt mạnh (S): ???

Thách thức (T): nt

Mặt yếu (W): ???

Mục đích

**Giúp doanh nghiệp xác định chiến lược
Phát triển của mình trên bình diện mới.**

Lưu ý

Không được phép lưu thông trên thị trường

Stop tại cửa khẩu HQ

Lãng phí tiền của của DN

Ảnh hưởng tới người tiêu dùng

**Không
tuân thủ
QCKT**

```
graph LR; A[Không tuân thủ QCKT] --> B[Không được phép lưu thông trên thị trường]; A --> C[Stop tại cửa khẩu HQ]; A --> D[Lãng phí tiền của của DN]; A --> E[Ảnh hưởng tới người tiêu dùng];
```

Giải pháp về thông tin - Nắm bắt thông tin kịp thời



Chủ động tìm kiếm các thông tin liên quan đến sản phẩm hàng hoá của mình, nghiên cứu và cập nhật các quy định TBT trong và ngoài nước.

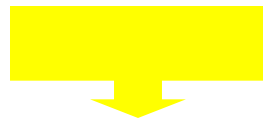
Tham gia góp ý vào quá trình xây dựng và ban hành TC, QCKT và QTĐGSPH. (ENS).

Tìm kiếm nguồn thông tin liên quan đến sp/hh và thị trường xk (tự tìm kiếm; qua đối tác thương mại; qua hoạt động tự vấn; qua các tổ chức chứng nhận, mạng lưới TBT VN)

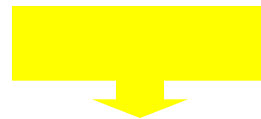
Ví dụ:



Dệt may; Da giày

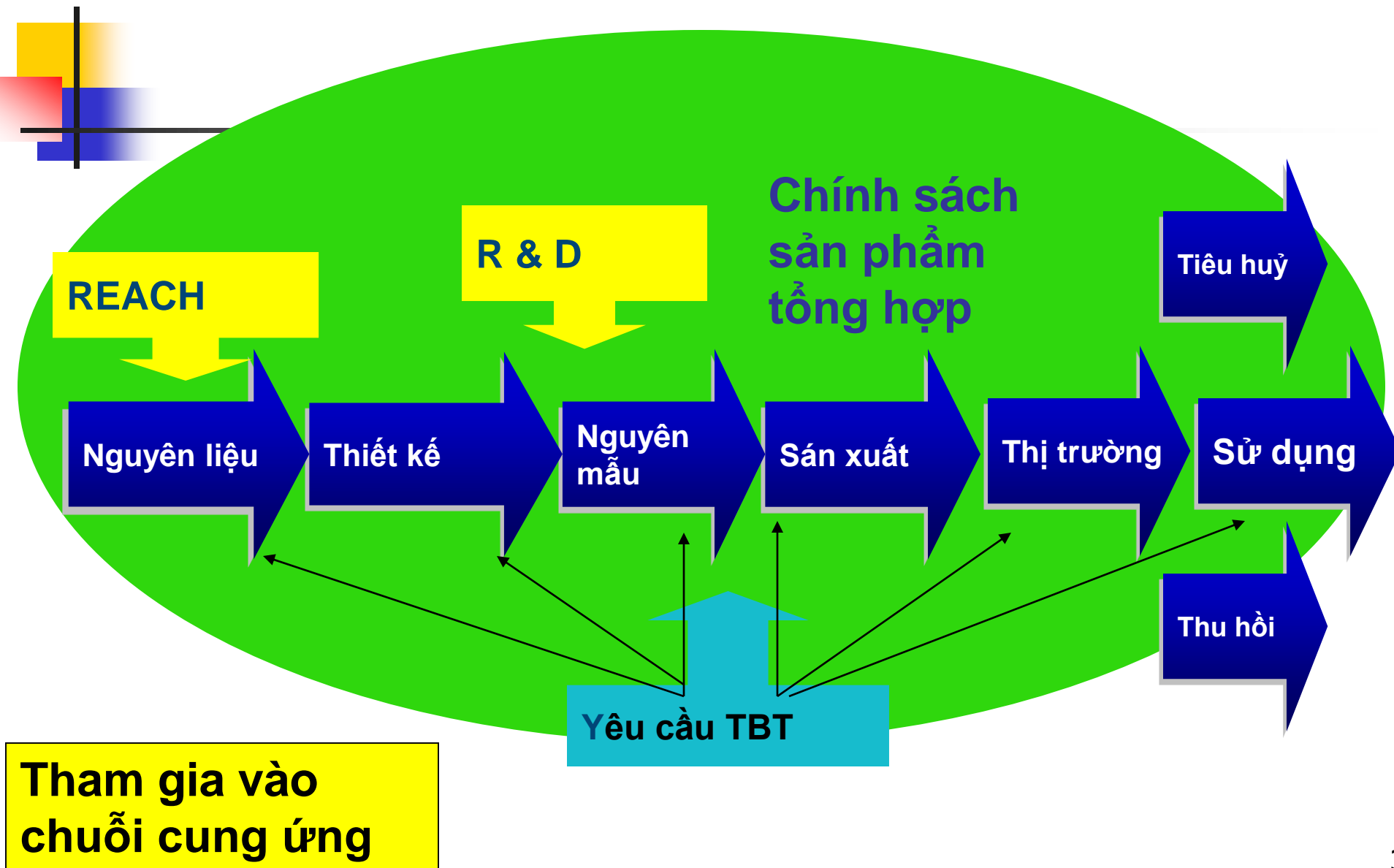


**Hướng tới thị trường xuất khẩu: EU;
Hàn Quốc?**



**Tìm kiếm nguồn thông tin liên
quan đến sp/hh và thị trường xk**

Lựa chọn áp dụng TC, QCKT, QTĐGSPH nào?



10 năm tụt hậu và giấc mơ công nghệ cao

Tác giả: BẢO HÂN

Bài đã được xuất bản: 21/11/2012

(VEF.VN) - Hàm lượng công nghệ các ngành xuất khẩu của Việt Nam hầu như không thay đổi sau 10 năm. Vì thế, không có gì khó hiểu khi nước ta vẫn "trung thành" với chiến lược xuất khẩu nguyên liệu thô và nuôi giấc mơ công nghệ cao.

Sự tụt hậu khá xa của Việt Nam so với các nước khác trong việc xác lập năng lực cạnh tranh công nghệ.

Phải giải lại bài toán phát triển công nghệ cao.

Nỗ lực đổi mới sáng tạo là một yêu cầu quan trọng.

DN cần phải đổi mới từ cái đơn giản nhất.



Lựa chọn áp dụng HTQL Chất lượng tiên tiến

Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"

Dự án 9 "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương".

**ISO 9000?
ISO 14000?
HACCP?
Global GAP?
VIET GAP?**

**Thực hành tốt 5S
QLCLTD (TQM)
Công cụ cải tiến (Kaizen)
Nhóm KSCC (QCC)
Thực hành sản xuất tốt (GMP)
Lean Sig Sigma**



Khai thác các Hiệp định đã kí kết

Chương TBT trong các Hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực (FTA): EV FTA , VK FTA.

- Hợp tác và thuận lợi hóa thương mại. (Phát triển thị trường bền vững)
- Trung tâm đổi mới công nghệ Việt - Hàn về TĐC
 - Trung tâm này sẽ hỗ trợ các công ty xuất khẩu từ hai quốc gia vượt qua các gánh nặng về TBT, cung cấp các dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận, đăng ký và tư vấn kỹ thuật theo dấu CR và theo chương trình đánh giá sự phù hợp của Hàn Quốc;
 - Trung tâm sẽ đóng vai trò như biện pháp nối tiếp cho việc triển khai Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc.



Đổi mới công nghệ và phát triển bền vững

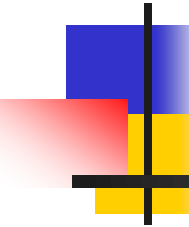
- **Công nghệ sạch:**
- **Công nghệ thân thiện môi trường.**
- **Áp dụng tiến bộ KH-CN.**
- **Tái cấu trúc về công nghệ, sản phẩm.**
- **Tái cấu trúc về doanh nghiệp, thị trường v.v...**



Kết luận

- ✓ Việc tuân thủ với các yêu cầu TBT là điều kiện tiên quyết để các nhà XKVN có thể tiếp cận với thị trường EU, HQ và thế giới;
- ✓ FTA cung cấp một khung khổ về hỗ trợ kỹ thuật, thảo luận và hợp tác về các vấn đề TBT, khuyến khích và tạo thuận lợi cho việc tuân thủ của hàng XK của VN với các các đối tác;
- ✓ FTA có thể thúc đẩy DNVN tham gia vào chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm toàn cầu, thông qua việc áp dụng S, TR & CAP;
- ✓ FTA sẽ tạo ra một khung khổ pháp lý chặt chẽ về TBT, góp phần nâng cao tính minh bạch hóa, tính ổn định và tính dự báo được, thúc đẩy hoạt động đầu tư của các DN của cả VN và các đối tác khác.

Thank You



Liên hệ:

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)